

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 187

Mời xem Kinh văn. Khoa đề này là “kỳ như Phật đức”. Trong đây có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là “bi trí như Phật”, đoạn thứ hai là “thuyết pháp như Phật”, đoạn thứ ba là “nhất thiết thành Phật”.

Kinh văn:

**“Nhu Phật vô ngại trí
Sở hành từ mãn hạnh”.**

Đây là khi Bồ Tát Pháp Tạng tu hành chứng quả, kỳ vọng chính mình có thể bằng như mười phương tất cả chư Phật. Đây là viên mãn đại nguyện. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói với chúng ta, chứng được Phật quả cứu cánh đích thực là Phật Phật đạo đồng. Thế nhưng ở trên vị thứ Bồ Tát vẫn nguyện cầu Phật đức, nguyện phước huệ của chính mình bằng với Như Lai. Cho nên, câu thứ nhất nói: “*Nhu Phật vô ngại trí*”. Trí tuệ của Phật dung thông tự tại. Dung là viên dung, thông là thông đạt, không cần thiết phải suy nghĩ. Trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh. Kỳ vọng, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều hy vọng chính mình khai trí tuệ. Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã là vô ngại. Đại Sư Thanh Lương ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói cho chúng ta nghe bốn loại vô ngại: *Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*, đây mới là chân thật đại viên mãn. “*Vô ngại trí*” là chư Phật Như Lai. Tất cả chúng sanh đức năng vốn đủ trong tự tánh. Trí tuệ này ở Phật và Pháp Thân Đại Sĩ hiện tiền rồi.

Hiện tại chúng ta ở vị phàm phu, trí tuệ như vậy đã bị phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại mất rồi, chứ không phải không có. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Đây là Phật một câu nói thì thấu tột hết. Chỗ khác nhau của phàm phu và Phật chính là phàm phu có phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn Phật thì không có. Do đây có thể biết, bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả chúng sanh là như Phật, vốn dĩ là Phật.

Kệ tụng này câu sau cùng là: “*Tất cả đều thành Phật*”. Sự việc này là thật, không phải là giả. Hiện tiền chúng ta tu học, chướng nạn lớn nhất chính là không

thể khắc phục phiền não tập khí. Thế nhưng nhất định phải biết, phiền não tập khí là không thể không khắc phục. Nếu bạn không thể khắc phục phiền não tập khí, bạn chính mình nhất định phải nên biết, quả báo của bạn chắc chắn ở ba đường. Cho nên, chúng ta phải thường nghĩ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là khổ, chúng ta muốn đi làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hay không? Nếu như muốn làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, bạn có thể tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn cảm thấy ba đường ác là khủng khiếp, ba đường ác đáng sợ, bạn thật có tâm lo sợ, tội nghĩ, bạn nhất định có thể khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Người xưa dạy cho chúng ta, học Phật phải có tâm sợ, trong tâm sợ quan trọng nhất chính là lo sợ nhân quả báo ứng. Việc này rất hiện thực. Cho nên học Phật không gì khác, chỉ là chuyển phiền não làm Bồ Đề mà thôi. Bồ Đề chính là “*vô ngại trí*”.

Hiện tại chúng ta muốn hỏi cách chuyển như thế nào? Phật nói với chúng ta phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là nói phương pháp rất nhiều. Phật lưu lại Kinh giáo cho chúng ta, các vị đều biết được “Đại Tạng Kinh” của nhà Phật, trong mỗi một bộ Kinh điển đều nói ra rất nhiều pháp môn, không chỉ một. Bạn y theo một bộ Kinh để tu cũng được, thậm chí bạn y theo một hay hai câu trong một bộ Kinh để tu cũng được. Người niệm Phật từ xưa đến nay, đích thực có không ít người y theo phương pháp tu hành của Bồ Tát Đại Thế Chí: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Họ cả đời tín thọ phụng hành tám chữ này, họ liền có thể thành vô thượng đạo.

Gom nhiếp sáu căn chính là chúng ta nói đoạn trừ phiền não tập khí. Bạn phải có thể thâm nhiếp lại sáu căn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói ra nguyên tắc này cùng Mạnh Phu Tử đã nói làm học vẫn là không hai không khác. Mạnh Tử nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỳ*”. Cầu kỳ phóng tâm chẳng phải là gom nhiếp sáu căn hay sao? Đem sáu căn từ trong cảnh giới sáu trần gom nhiếp lại. Đây là phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí dùng. Nhà Nho dạy người: “*Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói, phi lễ chớ động*”. Đây chính là Khổng Phu Tử nói rõ cụ thể thâm nhiếp cái phóng tâm này. Phương pháp Đại Thế Chí dùng còn tinh tế hơn đây rất nhiều. Chúng ta phải nên hiểu, Bồ Tát ở ngay trong thuận nghịch cảnh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều có thể thâm nhiếp sáu căn. Không phải nói là sáu căn không tiếp xúc, vẫn tiếp xúc nhưng không thể ghi lại ấn tượng, đây chính là gom nhiếp sáu căn.

Trong mười hai nhân duyên cùng chúng ta nói phàm phu sáu cõi tạo nghiệp chỉ có ba cái “ái-thủ-hữu”. Bồ Tát thị hiện ở thế gian cùng với đại chúng, với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, các Ngài cũng thị hiện “ái”, cũng thị hiện “thủ”, thế nhưng các Ngài không có “hữu”. Cao minh chính ngay chỗ này. Không “hữu” là gì? Ngày nay chúng ta gọi là cái này “có”, chính là bạn có ấn tượng. Trong tâm của bạn có thì phiền phức này lớn rồi. Bồ Tát thị hiện trong tâm không có, trong tâm trong sạch, không nhiễm một trần, đây gọi là gom nhiếp sáu căn. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ở trên hiện tượng có thể cùng hòa quang hồng trần với mọi người, giống như xướng kịch, biểu diễn vậy, biểu diễn được rất giống như thật. Diễn viên là giả, không phải là thật, cho nên họ không xem nó là thật, trong A Lại Da Thức sẽ không lưu lại ấn tượng. Đây chính là không có cái “có”. Họ hiểu diễn có yêu, có lấy, nhưng họ không có cái “có”. Đây là công phu đến nơi, gọi là lò lửa đã cháy xanh, tâm địa đích thực không nhiễm một trần. Sau đó tịnh niệm liên tục thì họ thành công rồi. Cần phải nên trong tâm không nhiễm một trần, tâm cảnh là một, thì cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Dùng cái tâm này để niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm, chắc chắn không có chút nào xen tạp. Liên tục, vĩnh viễn không hề gián đoạn, đây là thật niệm. Họ niệm không có gián đoạn, không niệm cũng không có gián đoạn. **Do đây có thể biết, không gián đoạn không phải niệm danh hiệu của Phật, mà là niệm cái tâm đó của Phật, trong tâm có Phật.**

Phật là gì? Phật là viên mãn đại giác. Chúng ta nói rõ ràng một chút, Phật chính là Giác-Chánh-Tịnh. Tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh vĩnh viễn không mất đi, đây gọi là liên tục. Đây là phương pháp niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta hiểu rõ rồi, muốn học nhưng học không được, học được không giống. Nguyên nhân là gì vậy? Chúng ta không đạt đến cảnh giới đó của Bồ Tát. Cho nên mọi người đọc “Kinh Lăng Nghiêm” nhất định phải nên biết, “Kinh Lăng Nghiêm” 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát này là địa vị gì vậy? Viên Giáo Sơ Trụ vị. Đó là Đại Thừa, không phải Tiểu Thừa.

Hiện tại, có một số đồng tu chuyên tu pháp môn này, học pháp môn của Đại Thế Chí, vấn đề là học được giống hay là học được không giống? Đoạn khai thị này của Bồ Tát có thể chân thật lý giải viên mãn hay không? Thật làm rõ ràng rồi, thật làm tường tận rồi, cũng có phương pháp để sơ học bắt tay vào. Sơ học bắt tay vào vẫn là dùng một câu Phật hiệu này, sáu chữ hồng danh, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình niệm tiêu mất. Đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta.

Nếu chúng ta không niệm Phật thì là nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng triền miên, ngay buổi tối đi ngủ cũng không thành thật, vẫn khởi vọng tưởng, vẫn đang thấy ác mộng. Nằm mộng là khởi vọng tưởng. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta trước giờ chưa từng gián đoạn. Các Bồ Tát là tịnh niệm liên tục, chúng ta ngày nay là vọng tưởng tiếp nối, ngày đêm tiếp nối. Làm thế nào có thể đem những tạp niệm này chuyển biến thành tịnh niệm thì chúng ta thành công rồi.

Tịnh niệm là gì? Không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là tịnh niệm. Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần. Gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ chỗ nào mà sanh khởi vậy? Từ ngã chấp sanh khởi. Nói thô một chút, từ ý niệm tự tư tự lợi mà sanh khởi. Nếu như chúng ta không đem cái ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ đi, chúng ta ngay đời này muốn niệm Phật đến công phu thành khối là việc khó. Có người niệm cả một đời đều không cách gì làm đến được công phu thành khối. Người xuất gia, người tu hành lâu năm, một ngày từ sớm đến tối ở trong đạo tràng tay không rời chuỗi hạt, miệng không rời Phật hiệu, niệm đến 80 - 90 tuổi công phu vẫn không thể thành khối. Do nguyên nhân gì? Chưa buông bỏ cái “ta”. Đây là chướng ngại lớn. Gốc bệnh chính ngay chỗ này.

Đại Sư Liên Trì trong “Sớ Sao” nói được rất hay, Ngài dùng một thí dụ, Ngài nói công phu niệm Phật “*minh châu đầu ư trước thủy, trước thủy bất đắc bất thanh, Phật hiệu đầu ư loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật*”. Lời nói này không hề sai, thế nhưng bạn phải ghi nhớ, niệm Phật cần phải buông bỏ vạn duyên, đây mới gọi là công phu. Trong vạn duyên, quan trọng nhất là buông bỏ ngã chấp. Trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng*”. Bạn có ngã tướng thì không được, công phu của bạn không đắc lực. Mỗi một người đều biết, trong Kinh giáo Đại Thừa phải phá ngã chấp, phải phá pháp chấp. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Bát Nhã 22 năm, nội dung của Bát Nhã là gì? Chẳng qua là phá ngã pháp, hai chấp mà thôi. “Kinh Kim Cang” là cương yếu của “Đại Bát Nhã”, đây là đại đức xưa nay đều khẳng định. Trên “Kinh Kim Cang” có bốn câu: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Chúng ta phải hướng đến phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực. Đọc không ích gì, giảng cũng không ích gì, tâm hạnh tương ưng mới có thọ dụng, cho nên phải nỗ lực làm.

Tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, tâm phải giống như tâm Phật, niệm phải giống như ý niệm của Phật, hành vi phải giống như hành vi của Phật. Đó gọi là học Phật. Trong bốn Kinh đã ghi chép, giữ tâm, ý niệm, hành vi của A

Di Đà Phật, đều ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đem Kinh này đọc qua rất thuộc, lý giải được rất thấu triệt, phải đem Kinh văn từng câu từng chữ thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Đây gọi là học Phật, đây gọi là niệm Phật. Nhất là thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật, chúng ta mới là chân thật phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo.

Pháp môn niệm Phật thâm diệu không gì bằng. Đây là Thế Tôn nói ở trên Kinh Đại Tập: “*Nếu người chỉ niệm A Di Đà Phật tức là vô thượng thâm diệu thiên*”. Niệm câu Phật hiệu này không chỉ là thiên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói là “*vô thượng thâm diệu thiên*”. Lời nói này là thật. Cho nên, pháp môn này chư Phật tán thán, tu học pháp môn này có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Trong những năm gần đây, chúng ta rất rõ ràng quán sát được sự thật này. Chúng ta giảng Kinh ở rất nhiều nơi trên thế giới, giảng các Kinh luận khác, bao gồm giảng “Kinh Hoa Nghiêm” đều không sánh được pháp duyên thù thắng của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là nguyên nhân gì? Chỗ này chúng ta liền thể hội được, đây là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, cho nên giảng bộ Kinh này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi chính mình giảng Kinh 40 năm sâu sắc thể hội được, quá rõ ràng rồi. Chư Phật hộ niệm bởi vì pháp môn này là vô thượng thâm diệu thiên. Như Lai tâm tâm tương ấn, tổ tổ tâm tâm tương truyền chính là pháp môn này. So với trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*Sa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiên Na*” còn thù thắng hơn. Đạo lý này quá sâu, quá khó hiểu rồi.

Bồ Tát Pháp Tạng thị hiện tu hành chứng quả, nguyện thứ nhất là “*như Phật vô ngại trí, sở hành từ mẫn hạnh*”. **Chúng ta chính mình tu hành cần phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì tu mù luyện quán.** Không thể không có trí tuệ. Trí tuệ từ nơi nào mà có? Phải nên biết, trí tuệ của chúng ta bị phiền não che mất rồi. Phiền não chướng chính là tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn. Ngoài ra còn có một chướng ngại chính là sở tri chướng. Sở tri chướng là gì? Là kiến giải của chính mình. Người Trung Quốc chúng ta thường nói là thành kiến, một người nào đó thành kiến rất sâu, tự cho là vậy. Chướng ngại này cũng rất nghiêm trọng. Phiền não chướng và sở tri chướng, hai loại chướng ngại này che mất rồi. Pháp môn Tịnh Tông chính là dùng một câu Phật hiệu này để phá trừ hai chướng, hồi phục tâm thanh tịnh của chính mình. Trước tiên độ chính mình, lại giúp đỡ chúng sanh, cũng chính là trước thành tựu trí tuệ của chính mình, sau đó trí tuệ hiện tiền rồi, có năng lực vì tất cả chúng sanh diễn nói diệu pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh không có chướng ngại, tự lợi và lợi tha. Cho nên, nhất định phải cầu trí tuệ.

Các vị phải ghi nhớ, muốn cầu trí tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não trước. Ở trong cuộc sống mà rèn luyện, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Lục Độ chính là biện pháp cụ thể để rèn luyện. Phật dạy bảo chúng ta tu Bồ thí. Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp là Bồ thí. Điều thứ nhất trong Lục Độ cũng là Bồ thí. Ý nghĩa của Bồ thí là gì? Tinh nghĩa của nó là dạy chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, đây gọi là Bồ thí. Nếu như khởi tâm động niệm vì chính mình mà lo nghĩ, đây gọi là xen tạp bất thiện. Sở dĩ công phu của chúng ta không thể thành tựu chính là chúng ta cũng nghĩ đến Phật pháp, cũng nghĩ đến chúng sanh, thế nhưng không hề quên đi chính mình, đến sau cùng lợi hại của chính mình vẫn cứ chiếm một bộ phận rất quan trọng. Thậm chí, việc tốt muốn đi giúp đỡ người khác cũng đoạn mất đi, cắt đứt đi ý niệm và hành động này. Đây là gì vậy? Phiền não khởi hiện hành, ý niệm tự tư tự lợi khởi hiện hành, thế là bạn tu nhân không viên mãn, bạn gặp được duyên không viên mãn, quả báo đương nhiên liền không viên mãn. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

“*Sở hành từ mãn hạnh*”. Hành là hành vi. Trong hành vi bao gồm tư tưởng, ý niệm. Hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là từ mãn tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, lân mẫn chúng sanh, cứu tế bình đẳng, hiệp trợ bình đẳng. Tôi trọng yếu trong cứu trợ tất cả chúng sanh chính là đem Phật pháp dạy cho họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Chỉ cần họ vừa khai ngộ, họ tự nhiên liền sẽ tu học nhân viên mãn, họ sẽ được quả báo viên mãn.

Phàm phu tu hành nhân duyên không thể viên mãn là do mê, cho nên dạy họ, khuyên bảo họ đoạn ác tu thiện, đó là cứu cấp, không phải cứu từ nơi gốc. Cứu từ nơi gốc là nhất định phải giúp họ phá mê khai ngộ. Phương pháp duy nhất, tốt nhất, phổ biến nhất để phá mê khai ngộ là giáo học. Như pháp hội này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời chính là dùng phương pháp này cùng mọi người giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, dùng lời hiện tại mà nói chính là lên lớp. Hiện tại chúng ta gọi là giảng Kinh nói pháp, người ta nói chúng ta là tôn giáo, mê tín. Còn nói chúng ta lên lớp, mọi người nghe được cái ý này thì rất rõ ràng, chúng ta là lên lớp dạy học. Chúng ta dạy cái gì vậy? Dạy “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Chúng ta đến dạy học. Phải đem đạo lý trong quyển Kinh này tỉ mỉ thâm nhập, nêu ra để thảo luận. Giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển, chúng ta đi khám nghiệm ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nêu ra tâm đắc của chính

mình, khích lệ lẫn nhau. Đây là giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Đây gọi là từ mẫn hạnh. Đây là sự nghiệp đại từ đại bi, bi trí song hành, công đức mới viên mãn, nghiêng nặng một bên thì không viên mãn.

Tiên sinh Vương Dương Minh thời xưa cũng là một Phật giáo đồ kiên thành, rất nhiều người biết ông đề xướng học thuyết “*Tri hành hợp nhất*”. Học thuyết này từ đâu mà có? Chính là nhà Phật nói “*Trí bi song hành*”, giải hành đều trọng. Ông là học được từ trong Phật pháp, đem nó dùng ở trong học thuật, cho nên người thông thường xem thấy rất là hiếm lạ, còn người học Phật chúng ta nghe thấy thì không hiếm lạ, mấy ngàn năm trước Phật thường nói. “*Sở hành từ mẫn hạnh*”, đây chính là hành Phật sở hành.

* * *

Kinh văn:

**“Thường tác nhân thiên sư
Đắc vi tam giới hùng”.**

Hai câu nói này chính là sư phạm trời người. Sư là ý nghĩa gương mẫu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều phải làm gương mẫu cho người thế gian, phải điều chỉnh lại sai lầm mà người thế gian đã phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát xã hội hiện tiền, xã hội hiện tại mỗi ngày đại chúng nghĩ cái gì, nói cái gì, tỉ mỉ quán sát họ đang làm gì. Việc này giống như bác sĩ chẩn đoán cho một người bệnh vậy, trước tiên phải nghe, phải nhìn, phải tỉ mỉ quán sát, rốt cuộc là họ bị bệnh gì. Sau đó vì họ nói pháp thì mới kê cơ kê lý, do bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi. Thế nhưng, bệnh của đại chúng xã hội ngày nay rất là phức tạp, rất là nhiều, rất là nghiêm trọng, bác sĩ có tốt hơn cũng đành bó tay, hết cách. Đây là thật, không phải là giả. Lời khuyên chân thật họ không thể tiếp nhận, họ không hề để tâm. Giống như hút độc phẩm vậy, họ đã nghiện rồi, rất không dễ gì cai nghiện. Cai nghiện quyết không phải là việc một sớm một chiều.

Xã hội hiện tiền là như vậy. Bạn chân thật tường tận rồi thì trước tiên phải cứu chính mình. Việc này không phải tự tư tự lợi. Đây là trong Kinh điển thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Ta có duyên với Phật, có duyên là gì? **Ta có thể tin, ta có thể hiểu, ta có thể y giáo phụng hành. Đầy đủ ba điều kiện này là có duyên với Phật.** Người có duyên chỉ cần chính mình trân trọng duyên phận của mình, chăm chỉ nỗ lực hiếu học, bạn liền có thể được độ.

Xã hội hiện tại là loạn thế, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, duyên bất thiện thì nhiều, duyên thiện thì ít, cho nên sức định là vô cùng cần thiết. Sức định thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chúng ta không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. Cho nên đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta nguyên lý nguyên tắc tu thân xử thế tu hành chứng quả, chúng ta cho dù nghe rồi cũng tin tưởng, cũng hiểu được rồi, nhưng không làm được, ở vào xã hội hiện tại càng không dễ gì làm được. Cho nên, chúng ta phải suy xét nhiều một chút. Làm thế nào có thể làm được?

Nhà Nho nói đơn giản, đều là nói cương lĩnh. Thứ nhất phải “*tri chí*”. Hai chữ “*tri chí*” này phải xem qua giảng giải của nhà Nho ngày trước, cũng là “*Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí*”, cách nói tuyệt nhiên không phải một. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy rồi, ít nhiều cũng khai chút trí tuệ nhỏ, xem Kinh điển của nhà Nho cũng giống như là ăn kem vậy, không khó.

Trong “*tri chí*” có hai ý quan trọng.

Thứ nhất, “*chí*” ở chỗ nào. Đây chính là trong nhà Phật chúng ta gọi là phát nguyện, người thế gian gọi là lập chí. Việc này rất quan trọng. Chí không lập thì cả đời của bạn cũng giống như một chiếc thuyền nhỏ trôi ở trong biển cả, bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, bạn có nỗ lực dụng công như thế nào đều không có kết quả. Tri chí là biết được phương hướng của chính mình, biết được mục tiêu của chính mình. Đây là điều rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết.

Đại đức xưa học Phật, như trong “Đàn Kinh” ghi chép, Đại Sư Huệ Năng Ngài tri chí, cho nên Ngài thành tựu rất nhanh. Ngài chí ở chỗ nào? Chí ở Phật. Bạn xem Ngài đến Hoàng Mai, Ngũ Tổ hỏi Ngài: “*Con đến đây để cầu gì?*”. Ngài trả lời rất đơn giản: “*Con đến cầu làm Phật*”. Ngài chí ở Phật. Phương hướng mục tiêu của Ngài chính xác, cho nên Ngài có thể ở ngay trong thời gian ngắn trở thành Tổ sư một đời, chính là Ngài tri chí. Chúng ta ngày nay đến nơi đây tu học chưa có thành tựu, đây là lý đương nhiên. Các vị đến nơi đây để làm gì? Ta đến nơi đây để nghe Kinh, ta đến nơi đây để học giảng Kinh, không phải bạn đến nơi đây để làm Phật. Cho nên bạn không có chí, cái tâm đó của bạn là động, giống như lục bình trôi trên sông không định, thì làm sao có thể có thành tựu?

Ý nghĩa thứ hai của tri chỉ là tri túc. Đặc biệt là ở phương diện đời sống vật chất phải có thể biết đủ, đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực phải biết đủ. Người nước ngoài rất không thích nghe lời nói này, vì sao vậy? Bạn đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực biết đủ rồi, thì xã hội này sẽ không tiến bộ. Đích thực văn minh vật chất ngày nay tiến bộ rất mau chóng, mang đến cho chúng ta cái tốt gì? Chúng ta phải suy xét xem. Vật chất văn minh tiến bộ đã đem đức hạnh của chính bạn phá hỏng rồi, đem gia đình của bạn hủy mất rồi, làm cho xã hội của bạn rối tung. Các vị nghĩ xem có phải vậy không?

Trẻ nhỏ trong gia đình của các bạn, tôi không xem báo chí, tôi tình cờ xem thấy có một tiêu đề chữ rất to Nhật báo Liên Hợp hôm nay, trên đó viết cha mẹ có biết được con cái của bạn đang nghĩ gì không? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Singapore là một đô thị hiện đại, trong gia đình thông thường đều có vi tính, đều có đường truyền. Trẻ nhỏ ngày ngày ở trong đó xem cái gì bạn có biết hay không? Truyền hình còn xem là không tệ, chính phủ có khống chế, những nội dung không tốt thì không cho phép phát sóng, thế nhưng đường truyền internet thì không cách gì khống chế. Cho nên bạn phải nên biết, phát triển của khoa học kỹ thuật đã đem luân lý đạo đức của chúng ta hủy mất rồi. Trẻ nhỏ trong nhà của bạn ngày ngày tiếp xúc những thứ này, gia đình của bạn bị hủy diệt mất. Xã hội động loạn bất an, đây là quả báo của vật chất văn minh khoa học kỹ thuật phát triển. Cho nên, chúng ta ngày nay hưởng được chút tiện lợi của khoa học kỹ thuật, thế nhưng bạn nghĩ xem cái giá phải trả có đến bao nhiêu? Đem tính mạng của chúng ta và gia đình, an toàn của cả thầy xã hội bỏ đi hết, có đáng hay không? Thật không đáng!

Người xưa chúng ta thông minh, người xưa chúng ta không phải không biết khoa học kỹ thuật, thế nhưng họ không chịu phát triển, không đi theo phương hướng này. Vì sao vậy? Họ hiểu được hậu quả thật không thể tượng tượng được, cho nên không làm những thứ này. Người nước ngoài thì dám làm, họ ưa thích làm, liều mạng đang phát triển nó, không hề tiếp nhận được giáo huấn của Thánh Hiền. Nếu họ đọc sách xưa của chúng ta, tôi tin tưởng họ sẽ không bằng lòng làm những việc này. Nếu như họ tu học Phật pháp Đại Thừa, họ cũng sẽ không làm cái việc này. Đây là đáng để chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Chúng ta ngày nay không phải phản khoa học.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ